TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2023
"V/v tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2022 "Về việc tranh chấp về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1972; địa chỉ: 1xxA N, Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1972; địa chỉ: 1xxA N, Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày: Bà H và ông Nguyễn Trọng N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hiểu tính nhau, khác nhau về quan điểm sống và không còn tình cảm. Hiện nay, bà H và ông N không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với ông N. Về con chung: Bà H và ông N có hai con chung là Nguyễn Thị Mỹ O, sinh ngày 16/3/1993 và Nguyễn

Duy K, sinh ngày 24/4/2002. Các con đã thành niên và có khả năng lao động nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng N trình bày: Ông N và bà H chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và xảy ra mâu thuẫn như bà Hạnh đã trình bày. Hiện nay, ông N và bà H không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà H. Về con chung: Ông N và bà H có hai con chung là Nguyễn Thị Mỹ O, sinh ngày 16/3/1993 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/4/2002. Các con đã thành niên và có khả năng lao động nên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu ý kiến: Xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông N là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H. Vì bà H và ông N không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Về con chung: Các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Bà H và ông N không yêu cầu nên không đề cập. Về án phí, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1972; địa chỉ: 1xxA N, Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Trọng N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 cho đến nay, không đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân không hợp pháp. Quá trình chung sống, bà H và ông N đã xảy ra mâu thuẫn và không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông N. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà H và ông N không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông N.

[3] Về con chung: Bà H và ông N có hai con chung là Nguyễn Thị Mỹ O, sinh ngày 16/3/1993 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/4/2002. Hiện nay, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết H.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Trọng N.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0011959 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (15/3/2023), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường A, TX. A, tỉnh Gia Lai (để lưu);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông